

THÔNG TƯ BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn bổ sung về chế độ thu tiền lệ phí cấp hộ chiếu các loại giấy tờ chứng nhận cho người nước ngoài và công dân Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú

Thi hành Điều 16 Nghị định số 04/CP ngày 18-1-1993 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú, đi lại của người nước ngoài tại Việt Nam", sau khi thoả thuận với Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm quy định tại Thông tư Liên bộ Tài chính - Ngoại Giao - Nội vụ số 71/TT-LB ngày 05 tháng 12 năm 1991 "Quy định việc thu tiền lệ phí cấp hộ chiếu, các loại giấy tờ, chứng nhận cho người nước ngoài và công dân Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú" như sau:

1. Một số từ dùng trong Thông tư Liên bộ số 1/TT-LB ngày 5-12-1991 được quy định lại như sau:

Từ "Ngoại kiều" được thay bằng "người nước ngoài thường trú".

Từ "Việt kiều" được thay bằng "Người Việt Nam định cư ở nước ngoài".

Từ "chứng nhận cư trú" được thay bằng "giấy chứng nhận thường trú".

Từ "giấy phép cư trú" được thay bằng "chứng nhận tạm trú".

2. Bổ sung thêm vào sau điểm 2 "các khoản thu lệ phí" thuộc mục I "phạm vi áp dụng và các khoản thu" như sau:

Tổ chức, cá nhân người Việt Nam khi được Bộ Ngoại giao phục vụ việc xin thị thực nhập cảnh hoặc quá cảnh các nước chưa có hiệp định hoặc thoả thuận miễn thị thực với nước ta thì phải nộp phí xin thị thực. Tổ chức, cá nhân trong nước khi xin thị thực nhập cảnh cho người nước ngoài (kể cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài) phải nộp phí điện báo cấp thị thực nhập cảnh vào Việt Nam.

3. Bổ sung thêm vào sau điểm 1 "Đối tượng thu" ở mục II "Đối tượng thu và miễn thu" như sau:

Đối với cán bộ CNVC Nhà nước được cử đi công tác, học tập ở nước ngoài do Ngân sách Nhà nước hoặc do nguồn vốn kinh doanh của đơn vị đài thọ (kể cả trường hợp các đoàn được nước ngoài đài thọ, nhưng ta phải chi phí tiền tiêu vật và chi phí dọc đường) thì các khoản nộp về tiền lệ phí cấp hộ chiếu, các loại giấy tờ quy định ở Thông tư Liên Bộ số 71/TT-LB ngày 5-12-1991 sẽ do cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác, học tập ở nước ngoài thanh toán.

4. Bổ sung vào điểm 1 trong biểu giá thu lệ phí:

Giấy thông hành xuất nhập cảnh do Công an huyện, thị xã cấp cho nhân viên mật dịch và cán bộ nhân viên vùng biên giới Việt Nam sang vùng biên giới đối đẳng (tương ứng) của Trung Quốc mức thu là 10.000 đ/giấy trường hợp gia hạn thu 2000 đ/giấy.

Giấy thông hành xuất nhập cảnh do UBND xã, thị trấn cấp cho nhân dân biên giới sang vùng biên giới của Trung Quốc tiếp giáp mức thu là 3.000 đ/giấy. Trường hợp gia hạn thu 2.000đ/giấy.

Mức thu phí xin thị thực nhập cảnh 10.000 đ/visa.

Mức thu phí xin thị thực quá cảnh 5.000 đ/visa

Mức thu phí điện báo cấp thị thực áp dụng theo biểu giá do Tổng cục bưu điện quy định.

5. Điều chỉnh bổ sung vào Điều 2 trong biểu giá thu lệ phí:

a) Bổ sung thêm mục thu:

"- Sửa đổi, bổ sung thị thực đã cấp:

Bổ sung thị thực từ giá trị 1 lần thành thị thực giá trị nhiều lần dưới 6 tháng thu 25 USD.

Bổ sung thị thực từ giá trị 1 lần thành thị thực giá trị nhiều lần từ 6 tháng trở lên thu 75 USD.

Bổ sung, sửa đổi các nội dung khác đã ghi trong thị thực, thu 05 USD".

b) Bổ hai mục thu sau đây:

Cấp giấy phép cư trú có giá trị dưới 6 tháng: 3 USD.

Cấp giấy phép có giá trị trên 6 tháng: 4 USD.

(Có biểu giá thu kèm theo)

6. Sửa đổi mục a, điểm 2 phần IV quản lý và sử dụng nguồn thu như sau:

a) Đơn vị tổ chức thu lệ phí được trích lại 10% trên tổng số thu bằng tiền đồng Việt Nam (kể cả ngoại tệ đã quy đổi ra tiền Việt Nam) để bù đắp chi phí mua hộ chiếu, giấy tờ XNC và các chi phí khác và thưởng cho cán bộ có thành tích nhưng tổng số thưởng cả năm không quá 4